TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2017/HSST
Ngày 21-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Bùi
2. Ông Vũ An Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2017/HSST-QĐXX ngày 05 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L (Tên gọi khác: T), sinh năm: 1981, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V K, xã B A, huyện T T, tỉnh Long An; nơi ở khi bị bắt: 125 X V N T, phường T T , Tp. VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị K T; có vợ là Lê Thị N và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Có 02 tiền án, tại bản án số 35/2011/HSST ngày 04-5-2011, Tòa án nhân dân thị xã , tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 252/2013/HSST ngày 27-11-2013, Tòa án nhân dân thành phố xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù 24/8/2015; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại :
1. Anh Nghiêm Anh T, sinh năm: 1979, trú tại: 421/16 B G, phường N A N, Tp.VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)
2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1990, trú tại: 780/12/5 B G , phường 1, Tp.VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt)
3. Chị Phạm Thị Quỳnh L, sinh năm 1984, trú tại: D209 chung cư xã hội phường T N, Tp.VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)
4. Chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1979, trú tại: G5 B Đ 3, phường T N, Tp.VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù (vào tháng 08-2015), trong tháng 02 và tháng 3-2017, bị cáo Nguyễn Vũ L lại tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tại thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 01-02-2017, bị cáo đến nhà sách B Đ tại số 846-848 B G, phường R D, Tp.VT. Tại đây, bị cáo phát hiện anh Nghiêm Anh T điều khiển xe mô tô chở con chạy vào trong bãi xe của nhà sách, khi anh T mở cốp xe bỏ 01 cái ví vào bên trong rồi đi vào nhà sách. Bị cáo lợi dụng lúc nhân viên bảo vệ không để ý đã áp sát chiếc xe của anh T, dùng tay nhấc một bên yên xe và luồn tay vào trong cốp xe lấy được cái ví cất vào trong người, khi kiểm tra ví bị cáo thấy số tiền 900.000đồng và 01 chiếc nhẫn vàng, bị cáo bán được chiếc nhẫn được 3.080.000đồng rồi tiêu xài hết toàn bộ số tiền này. Tại Biên bản xác định giá trị tài sản số 38/BB-PTCKH ngày 01-3-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu xác định giá trị 01 chiếc nhẫn của anh T là 3.390.000đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 20-02-2017, bị cáo đến khu vực chợ L C H, phường T N, Tp.VT thì phát hiện chị Lê Thị T bỏ 01 cái ví vào trong cốp xe rồi vào chợ. Bị cáo đã dùng tay luồn vào lấy 01 cái ví, bên trong có số tiền là 1.500.000đồng, 01 nhẫn loại vàng 24k, giấy tờ tùy thân. Bị cáo đã bán nhẫn và số tiền tiêu xài cá nhân, còn giấy tờ của chị T đem về phòng trọ cất giấu. Cơ quan điều tra đã thu hồi các giấy tờ trên trả lại cho chị T. Tại Biên bản xác định giá trị tài sản số 87/BB-PTCKH ngày 08-5-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu xác định giá trị 01 nhẫn của chị T là 2.008.000đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ 30 của một ngày cuối tháng 02/2017, bị cáo Linh đến khu vực giữ xe của Trường Tiểu học T N thuộc phường T N, Tp.VT, phát hiện chị Phạm Thị Quỳnh L đang dựng 01 xe mô tô bên trong cốp xe có để 01 cái ví. Bị cáo áp sát rồi thò tay vào lấy được 01 cái ví bên trong có số tiền 1.000.000đồng, cùng giấy tờ tùy thân của chị L, số tiền bị cáo đã tiêu xài hết, còn giấy tờ bị cáo đem về cất giấu tại phòng trọ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được các giấy tờ trả lại cho chị L.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 26-3-2017, bị cáo L đến Siêu thị CM phường R, Tp.VT thì thấy chị Đặng Thị Ngọc H điều khiển xe Attila biển số 72L8-4633 dựng trước cửa ra vào Siêu thị. Bị cáo đi đến nhấc yên xe lên lấy được 01 chiếc ví, sau khi đem về kiểm tra có số tiền là 2.500.000đồng cùng số giấy tờ của chị Hạnh. Bị cáo lấy số tiền tiêu xài còn giấy tờ của chị H thì đem về giấu tại phòng trọ. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị H các giấy tờ tùy thân.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, anh Nghiêm Anh T, chị Lê Thị T, chị Phạm Thị Quỳnh L và chị Đặng Thị Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 26-6-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Vũ L đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mìn h. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 3/2017, bị cáo Nguyễn Vũ L đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Tp.Vũng Tàu, với tổng số tiền và giá trị tài sản chiếm đoạt được là 11.298.000đồng. Hành vi bị cáo Nguyễn Vũ L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nhưng trong thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện 04 vụ "Trộm cắp tài sản" nên thuộc trường hợp phạm tội "Có tính chất chuyên nghiệp" và "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội ; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kế án về tội "Trộm cắp tài sản" mà không chịu ăn năn hối cải, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm

mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã liên tiếp thực hiện 04 vụ "Trộm cắp tài sản" nên thuộc trường hợp "Phạm tội nhiều lần" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tự thú về hành vi phạm tội trước khi bị bắt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ L (T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vũ L (Tý) 04 (Bốn) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo Nguyễn Vũ L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại.

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Kiên